TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 133/2020/QĐST-DS	*Cao Lãnh, ngày 10 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải tH2nh ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 717/2020/TLST-DS, ngày 08 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải tH2nh về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải tH2nh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H1 là Luật sư Võ Thị Băng G – Văn phòng Luật sư Băng G, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng T.

Bị đơn: **Nguyễn Thị H2,** sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Phạm Văn V, sinh năm 1952;

Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1982;

Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1986;

Trần Huỳnh T, sinh năm 1989;

Dương Văn T, sinh năm 1998;

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng T.

Người đại diện hợp pháp của ông Phạm Văn V, chị Nguyễn Thị Kiều Tr là bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1964 là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền 27/11/2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa hộ bà Nguyễn Thị H2 (gồm bà Nguyễn Thị H2, ông Phạm Văn V, chị Nguyễn Thị Kiều T, chị Nguyễn Thị Mai T) với bà Nguyễn Thị H1 ngày 06/3/2020.

- Bà Nguyễn Thị H2, ông Phạm Văn V, chị Nguyễn Thị Kiều T, chị Nguyễn Thị Mai T có nghĩa vụ liên đới chuyển quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị H1 đối với diện tích đất 2.242m^2 (đo đạc thực tế 2.354,1m^2), thuộc thửa 2050, tờ bản đồ số 6, mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước, từ mốc 1 – mốc 2 – mốc 3 – mốc 4 – mốc 1, đất tọa lạc tại ấp Mỹ Đông B, xã Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng T, đất cấp cho hộ bà Nguyễn Thị H2 (*Kèm theo biên bản xem xét thẩm định, tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 30/11/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao L).*

- Bà Nguyễn Thị H1 được quyền sử dụng diện tích đất 2.242m^2 (đo đạc thực tế 2.354,1m^2), thuộc thửa 2050, tờ bản đồ số 6, mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước, từ mốc 1 – mốc 2 – mốc 3 – mốc 4 – mốc 1, đất tọa lạc tại ấp Mỹ Đông B, xã Mỹ T, huyện Cao L, tỉnh Đồng T, đất cấp cho hộ bà Nguyễn Thị H2 (*Kèm theo biên bản xem xét thẩm định, tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 30/11/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao L).*

- Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký phần đất mình được sử dụng theo quy định của pháp luật. Trường hợp bà Nguyễn Thị H2, ông Phạm Văn V, chị Nguyễn Thị Kiều T và chị Nguyễn Thị Mai T không thực hiện việc chuyển quyền sử dụng thì bà Nguyễn Thị H1 có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã tặng cho nói trên theo quy định của pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị H1 đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị H2 số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị H2, ông Phạm Văn V, chị Nguyễn Thị Kiều T và chị Nguyễn Thị Mai T đồng ý liên đới nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.531.000 đồng (Ba triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn đồng).

+ Bà Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004204 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, bà H1 còn phải nộp tiếp số tiền là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Bà Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu 4.143.000 đồng (đã nộp và chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban H2nh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi H2nh án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi H2nh án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi H2nh án, tự nguyện thi H2nh án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- Chi cục THADS HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trịnh Hữu Chinh